

Bản án số: 47/2020/HS-ST
Ngày 31/12/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Khánh Vân;

Thẩm phán: Ông Đặng Phi Long.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Duyên, ông Sần Quang Sơn, ông Nguyễn Hữu Cương;

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đặng Thu Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Huỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 42/2020/TLST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2020/QĐXXST - HS ngày 16 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Giàng Thị S** (tên gọi khác: Không).

Sinh ngày 05/01/1983 tại huyện C, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Thôn T1, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 0/12.

Dân tộc: Mông; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Giàng A V (đã chết); Con bà: Lý Thị D.

Bị cáo có chồng là Sùng Tà S và có 04 con, con lớn sinh năm 2001 (đã chết), con nhỏ nhất 2010.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 08/10/2020, tạm giam từ ngày 14/10/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Phạm Thị T2 – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt.

- *Người chứng kiến*: Bà Vũ Thị Hi. Địa chỉ: Thôn P, xã Sơn T3, huyện B, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

- *Người phiên dịch tiếng Mông*: Bà Giàng Thị P1. Địa chỉ: Phố T4, phường H, thành phố C1, tỉnh Lào Cai.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 08/10/2020, Giàng Thị S đi chợ H1, huyện Y. Khi quay về đến khu vực gầm cầu chui cao tốc Nội Bài - Lào Cai thuộc thôn T5, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai, S gặp một người đàn ông không quen biết. Người đàn ông này thuê S vận chuyển 02 bánh Heroine từ cầu chui cao tốc Nội Bài - Lào Cai đến khu vực qua đỉnh dốc Km 7 quốc lộ 279 thuộc thôn P, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai giao cho người phụ nữ tên Hội (S không quen biết) và hứa trả cho S tiền công là 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*). Người đàn ông đưa cho S 02 bánh Heroine, S cầm 02 bánh Heroine trên tay đi bộ một mình trên quốc lộ 279 hướng về đỉnh dốc km 7. Đi bộ được một đoạn, S đi nhờ xe máy của một người nam giới không quen biết, khi đến đỉnh dốc khu vực Km 7, S xuống xe đứng chờ người phụ nữ tên Hội đến nhận ma túy ở ven đường. Khi đang đứng đợi S thấy có người đi tới nên đã cầm 02 bánh Heroine để vào trong bụi cây cắt giấu rồi quay ra đường thì bị cơ quan Công an phát hiện và yêu cầu kiểm tra. S tự giác lấy 02 bánh Heroine từ trong bụi cây ra giao nộp cho lực lượng Công an và khai nhận hành vi phạm tội của mình. Tổ công tác Công an huyện B đã mời người chứng kiến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng theo quy định. Ngoài ra còn thu giữ số tiền 772.000 đồng của Giàng Thị S.

Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định đối với số ma túy thu giữ của Giàng Thị S. Tại bản kết luận giám định số 214/GĐMT ngày 12/10/2020 của Phòng KTHS Công an tỉnh Lào Cai kết luận: Tổng khối lượng 706,52 (*Bảy trăm lẻ sáu phẩy năm mươi hai*) gam chất bột khô, màu trắng gửi đến giám định đều là loại chất ma túy Heroine.

Bản cáo trạng số 52/CT- VKS - P1 ngày 11/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Giàng Thị S về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Giàng Thị S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã tóm tắt ở trên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai trình bày lời luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Giàng Thị S phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Giàng Thị S tù chung thân. Xử lý vật chứng và tuyên án phí đối với bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Giàng Thị S mức án 20 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Lời khai nhận tội của bị cáo Giàng Thị S tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Ngày 08/10/2020, Giàng Thị S đã có hành vi vận chuyển trái phép 706,52 gam heroine từ cầu chui cao tốc Nội Bài - Lào Cai đến khu vực qua đỉnh dốc Km 7 quốc lộ 279 thuộc thôn P, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai để lấy 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*) tiền công. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội: “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” với tình tiết định khung là “*Heroine có khối lượng từ 100 gam trở lên*”. Vì vậy, bản cáo trạng số 52/CT- VKS - P1 ngày 11/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt:

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ Nhà nước nghiêm cấm việc tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt các chất ma túy dưới mọi hình thức nhưng do hám lời bị cáo đã thực hiện hành vi vận chuyển trái phép 706,52 gam heroine. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma túy được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân nên cần phải xử lý bị cáo nghiêm minh theo quy định của pháp luật để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét thấy, năm 2009 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Y1, tỉnh Yên Bái xét xử 02 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, mặc dù đến nay đã được xóa án tích, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng điều đó cho thấy bị cáo là người có nhân thân xấu. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Bị

cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về khối lượng ma túy mà bị cáo đã vận chuyển rất lớn (706,52 gam heroine), do đó cần thiết phải cách ly vĩnh viễn bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, đồng thời phát huy được tác dụng đấu tranh, ngăn chặn và phòng ngừa tội phạm tội phạm về ma túy.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với bị cáo là phù hợp.

[4] Về xử lý vật chứng:

Đối với khối lượng ma túy còn lại sau trích mẫu giám định là vật nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 772.000 đồng thu giữ của Giàng Thị S: Đây là số tiền do bị cáo lao động mà có, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, song bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nên cần tạm giữ 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) để đảm bảo thi hành án, số tiền còn lại cần trả cho bị cáo.

[5] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Giàng Thị S phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Giàng Thị S Tù chung thân. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, ngày 08/10/2020.

Về vật chứng: Căn cứ vào khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) hộp niêm phong được dán kín bằng giấy trắng, tại các mép dán có chữ ký của những người tham gia niêm phong, điểm chỉ của Giàng Thị S và hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai. Trên một mặt của hộp niêm phong có ghi dòng chữ “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi bắt quả tang Giàng Thị S ngày 08/10/2020 tại thôn Khe Phàn, xã Sơn Thủy, huyện B, tỉnh Lào Cai”. Bên trong có 699,31 gam Heroine, niêm phong còn nguyên vẹn, đúng quy định.

(Vật chứng thể hiện tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 11/11/2020).

- Tạm giữ của bị cáo Giàng Thị S số tiền 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Giàng Thị S số tiền 572.000 đồng (*Năm trăm bảy mươi hai nghìn đồng*).

(Số tiền trên được nộp vào tài khoản số: 3949.0.9051074 của Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Lào Cai tại Kho bạc nhà nước tỉnh Lào Cai theo Giấy nộp tiền ngày 03/11/2020).

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Giàng Thị S phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự ”.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh;
- CQCSĐT Công an tỉnh;
- CQTHAHS Công an tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- PV 27 CA tỉnh;
- Trại tạm giam Lào Cai;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- THA Tòa án 06;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Khánh Vân